

*Hạ Long, ngày 16/4/2025*

**Trịnh Trung Ủy**

Số: 167 /BC – HĐQT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị  
Công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN (sửa đổi) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 và đề ra phương hướng nhiệm vụ của HĐQT Công ty năm 2025 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2024.

Ngay từ đầu năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên trong Hội đồng và tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng vận chuyển, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2024 như sau:

Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than; Giá cước vận chuyển hàng ngoài than thấp, không có hiệu quả; nguồn hàng vận chuyển khó khăn .....

Hội đồng quản trị Công ty duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện được 15 cuộc họp, ban hành 15 Nghị quyết và một số các văn bản khác để thông qua các nội dung chủ yếu như:

- Phê duyệt Kết quả sản xuất kinh doanh 2023.
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024;
- Phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2023.
- Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2024.
- Phê duyệt phương án vay vốn các ngân hàng.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương của Công ty.
- Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương.
- Phê duyệt Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Thông qua thanh toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và phương án trả thù lao 2024.



- Thông qua Kế hoạch SXKD 2024 của Công ty.
- Thông qua Kế hoạch sửa chữa lớn các tàu biển Công ty.
- Thông qua các Hợp đồng vay vốn giữa các Công ty Vận tải thủy, Việt Thuận, Phương Trang.....
- Thông qua bầu Chủ tịch HĐQT và phân công các Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
- Thông qua Hợp đồng mua tàu biển Việt Thuận 235-02 trọng tải toàn phần 25.825 MT.
- Thông qua Dự án đầu tư đóng mới 04 đoàn sà lan tàu đẩy trọng tải 5.600 tấn.
- Thông qua họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.
- Thông qua sắp xếp công tác tổ chức cán bộ trong Công ty.

Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên. Các thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## 2. Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

\* Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính SXKD 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2024	So sánh (%) với KH
I	Tổng Sản lượng	Tấn	3.902.500	3.948.668	101,18
II	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.599.681	1.604.805	100,32
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	194.004	245.643	100,63
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.002	15.506	221,45
V	Lao động bình quân	Người	150	146	92,57
VI	Tiền lương bình quân	ngàn/ng/th	18.894	19.447	102,93

570064  
CÔNG  
CỔ PH  
VẬN TẢI  
VINACO  
ONG - T.C

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu, tăng cường công tác thị trường. Do vậy năm 2024, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra với lợi nhuận trước thuế **15.506** triệu đồng.

Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên và đánh giá: Các thành viên Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

#### 4. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025:

\* Những chỉ tiêu chính trong Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2025	Ghi chú
I	Tổng Sản lượng	Tấn	4.660.300	
II	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	1.722.948	
III	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	264.738	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.018	
V	Lao động bình quân	Người	154	
VI	Tiền lương bình quân	ngàn/ng/th	20.766	

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 như sau:

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

+ Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Chỉ đạo điều hành khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng chiều về.

+ Chỉ đạo thực hiện các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa để tiết giảm chi phí, giảm giá thành.

+ Hàng quý, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

Trên đây là toàn bộ những nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2024, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI THỦY  
VINACOMIN

TP. HÀ LONG - T. QUẢNG NINH

Trịnh Trung Úy



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY-VINACOMIN**  
**V/v Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty**  
**Thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023;

Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD của Ban giám đốc;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO - Việt Nam thực hiện;

**Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024 cụ thể như sau:**

**Phần 1**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

**1. Nhân sự của Ban kiểm soát.**

Ngày 10/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã bầu bà Bùi Thị Linh làm trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, gồm: Bà Bùi Thị Linh - Trưởng Ban (Kiêm nhiệm); Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên (Kiêm nhiệm); Ông: Trần Thế Nam - Thành viên (Kiêm nhiệm).

**2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã hợp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban Kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp

với các thành viên trong ban kiểm soát và hệ thống kiểm soát Công ty mẹ (Công ty TNHH Việt Thuận) để thực thi nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát chủ động trong các lĩnh vực được phân công nhưng thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc bằng điện thoại, Zalo, Email.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban GD Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

Mỗi quý Ban kiểm soát họp 1 lần (*trừ trường hợp đột xuất*) để rút kinh nghiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

### **3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty:**

*Năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban.*

#### **Cụ thể:**

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban GD điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát Ban GD Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ của Công ty mẹ Việt Thuận.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban GD Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban GD và các cuộc họp khác của Công ty (*khi được mời*) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.



- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban GD Công ty.

## **Phần 2**

### **KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.**

Năm 2024 HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật DN, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Chỉ đạo Ban GD điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước.

Năm 2024, HĐQT tổ chức 15 cuộc họp thường kỳ và đột xuất (Họp trực tiếp hoặc trực tuyến qua mạng), ban hành 15 Nghị quyết, và nhiều quyết định, văn bản quản lý liên quan đến nhiều lĩnh vực Quản lý điều hành SXKD của Công ty.

Việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản quản lý đã giúp cho công tác quản trị điều hành của Công ty trong năm được linh hoạt hơn, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty.

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban GD và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư, Tài chính, Tổ chức cán bộ và quản lý nội bộ... thuộc thẩm quyền đồng thời giám sát quá trình triển khai thực hiện.

#### **2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:**

Năm 2024 Ban GD Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng... được thực hiện theo Quy chế, qui định Công ty và văn bản pháp luật của Nhà Nước .

Thực hiện Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quản lý khác của Đại hội đồng cổ đông.

### **Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:**

Năm 2024, hoạt động SXKD của Công ty vẫn bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế chung của cả nước. Hoạt động chế biến kinh doanh than không có dẫn đến lợi nhuận sản xuất kinh doanh than đều giảm so với các năm trước.

Tiếp tục triển khai giám sát dự án đóng mới 06 đoàn sà lan trong tải 5600DWT

Để khắc phục khó khăn nêu trên, HĐQT và Ban GD điều hành Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, tích cực chỉ đạo điều hành Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và Nghị quyết ĐHCĐ Công ty đề ra, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt được Cụ thể như sau:

- Sản lượng vận tải và thuê tàu: 3.544.200 tấn; đạt 100,33% kế hoạch năm và bằng 96,52% cùng kỳ.
- Sản lượng kinh doanh than: 418.244 tấn; đạt 113,04% kế hoạch năm; bằng 278,60% cùng kỳ.
- Doanh thu 1.588.451 triệu đồng. Trong đó: Doanh thu vận tải và thuê tàu: 542.557 triệu đồng, Doanh thu kinh doanh than: 1.037.692 triệu đồng; Doanh thu khác: 8.202 triệu đồng. Bằng 99,52% kế hoạch năm; 145,49% cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 15.506 triệu đồng, bằng 221,45% kế hoạch năm; 75,07% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế : 12.214 triệu đồng.

### **Ban kiểm soát kiến nghị:**

Năm 2024, tình hình thế giới có nhiều biến động bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như lạm phát toàn cầu bùng nổ, giá dầu biến động khó lường, ...vì vậy ban kiểm soát khuyến nghị HĐQT, Ban giám đốc lưu tâm bám sát diễn biến của thị trường để có các giải pháp ứng phó kịp thời và phù hợp.

Khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng hai chiều.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc phải thường xuyên tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

## **Phần 3**

### **THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2024**

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu, tài liệu và nội dung báo cáo của HĐQT và Ban GD Công ty đã báo cáo. Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO - Việt Nam thực hiện.



- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực Kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán BDO - Việt Nam cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định;

- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, lập và gửi báo cáo tài chính đúng mẫu biểu đúng quy định. Bộ máy kế toán được thực hiện tập trung, đảm bảo phù hợp với mô hình sản xuất và tổ chức quản lý của Công ty;

- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo Thông tư 200/2014/BTC. Phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ đúng chế độ.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả.... theo qui định của Nhà nước. Năm 2024 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán;

- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo qui định.

**Tóm lại: Ban kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính của Công ty do đồng chí Giám đốc báo cáo thông qua đại hội. Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty đã báo cáo, đã được kiểm toán BDO thực hiện là khách quan và trung thực.**

**Ban kiểm soát Công ty Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.**

**Kính thưa Đại hội:**

Năm 2024 các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, cổ đông Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lợi dụng địa vị, chức vụ và quyền hạn để sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông và người lao động về tình hình hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban GD và Các cán bộ quản lý khác trong Công ty

Để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, hỗ trợ, động viên của Ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các cổ đông và các phòng ban quản lý Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin trân trọng cảm ơn sự sự tin tưởng của các Cổ đông, sự phối hợp của các HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban trong Công ty và hy vọng rằng năm 2024

Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



**Bùi Thị Linh**





CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY VINACOMIN  
**Ban kiểm soát**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 166 /TTr - VWTC

Hà Long, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thuê đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi : Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin

Thực hiện Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin đã được Đại hội đồng thường niên thông qua ngày 21/04/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán BDO Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Icon4, 243 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội.

Năng lực: Là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với các Công ty cổ phần đại chúng đã thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán và thực tế đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty qua nhiều năm.

Ban kiểm soát kính trình đề Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Các CĐ Cty;
- Các TV HĐQT;
- Lưu Ban KS, Văn thư.



**Bùi Thị Linh**

Số: **168** /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày **04** tháng **4** năm **2025**

## TỜ TRÌNH

Thực hiện Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024  
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về Kết quả sản xuất kinh doanh 2024, Kế hoạch sản xuất 2025 của Công ty như sau:

### I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2024:

#### 1. Những khó khăn, thuận lợi:

\* *Thuận lợi:*

- Công ty tiếp tục được Tập đoàn quan tâm, tạo điều kiện.
- Sự hợp tác và tạo điều kiện của các đơn vị trong TKV và ngoài ngành.
- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng lòng chia sẻ khó khăn, gắn bó với Công ty cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

\* *Khó khăn:*

- Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than.

- Giá cước vận chuyển thấp, không có hiệu quả.

#### 2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024:

**a. Tổng sản lượng: 3.948.668 tấn.**

\* Sản lượng vận tải và thuê tàu: 3.530.424 tấn

\* Sản lượng kinh doanh than: 418.244 tấn

**b. Tổng Doanh thu: 1.604.805 triệu đồng**

- Doanh thu vận tải và thuê tàu: 563.865 triệu đồng.

- Doanh thu kinh doanh than: 1.040.940 triệu đồng

**c. Giá trị sản xuất: 245.643 triệu đồng**

- GTSX vận tải và thuê tàu: 204.272 triệu đồng.

- GTSX kinh doanh than: 41.371 triệu đồng

**d. Lợi nhuận trước thuế: 15.506 triệu đồng**

**e. Thu nhập bq: 19.447.000 đ/người/tháng.**

(Có biểu tổng hợp các chỉ tiêu kèm theo)



## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Tổng sản lượng:	3.926.810 tấn
* Sản lượng vận tải và thuê tàu:	3.426.810 tấn
* Sản lượng kinh doanh than:	500.000 tấn
2. Tổng doanh thu:	1.727.948 triệu đồng
3. Giá trị sản xuất:	264.738 triệu đồng.
4. Lợi nhuận:	18.018 triệu đồng.
5. Thu nhập bình quân:	20.766.000 đ/ng/tháng.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cho phù hợp./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KH-VT, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Ủy



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

Đơn vị : Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024 (Điều chỉnh)	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2025
1	2	3	4	4	5=4/3	6
<b>I</b>	<b>KHỐI LƯỢNG</b>	<b>Tấn</b>	<b>3.902.500</b>	<b>3.948.668</b>		<b>3.926.810</b>
<b>1</b>	<b>Khối lượng hàng hóa vận chuyển</b>	<b>Tấn</b>	<b>3.532.500</b>	<b>3.530.424</b>		<b>3.426.810</b>
<b>1.1</b>	<b>Vận tải biển</b>					
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	532.500	544.535	102,26	701.810
	Trong đó : + Tàu của Vận tải thủy	Tấn				330.400
	+ Tàu biển thuê TKV	Tấn	532.500	544.535	102,26	371.410
<b>1.2</b>	<b>Thuê tàu vận chuyển than</b>					
	Khối lượng hàng hóa vận chuyển	Tấn	3.000.000	2.985.889	99,53	2.725.000
<b>2</b>	<b>Khối lượng than kinh doanh</b>	<b>Tấn</b>	<b>370.000</b>	<b>418.244</b>	<b>113,04</b>	<b>500.000</b>
	+ Than tự doanh	"	370.000	418.244	113,04	500.000
<b>II</b>	<b>TỔNG THU</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>1.599.681</b>	<b>1.604.805</b>	<b>100,32</b>	<b>1.727.948</b>
<b>1</b>	<b>Vận tải và thuê tàu</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>561.121</b>	<b>563.865</b>	<b>100,49</b>	<b>627.948</b>
	a- Doanh thu vận tải thủy	Tr. đồng	138.421	140.361	101,40	150.418
	a.1- Vận tải biển	Tr.đồng	138.421	140.361	101,40	150.418
	Trong đó : + Tàu biển của Vận tải thủy	Tr.đồng	29.438	29.438	100,00	63.925
	+ Tàu biển thuê TKV	Tr.đồng	108.983	110.923	101,78	86.493
	b- Doanh thu thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	407.200	404.445	99,32	473.530
	* Giá vốn thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	389.800	342.409	87,84	460.355
	c- Doanh thu đại lý tàu biển	Tr.đồng	2.000	2.022	101,10	2.000
	* Giá vốn đại lý tàu biển	Tr.đồng	250	147	58,80	250
	d- Thu nhập HĐTC, Khác	Tr.đồng	13.500	17.037	126,20	2.000
<b>2</b>	<b>Kinh doanh than</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>1.038.560</b>	<b>1.040.940</b>	<b>100,23</b>	<b>1.100.000</b>
	a. Doanh thu kinh doanh than	Tr.đồng	1.035.060	1.037.692	100,25	1.100.000
*	* Giá vốn kinh doanh than	Tr.đồng	998.627	996.321	99,77	1.000.605
	b. Thu nhập HĐTC, khác	Tr.đồng	3.500	3.248	92,80	-
<b>III</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>194.004</b>	<b>245.643</b>	<b>126,62</b>	<b>264.738</b>
<b>1</b>	<b>Vận tải và thuê tàu</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>157.571</b>	<b>204.272</b>	<b>129,64</b>	<b>165.343</b>
	Vận tải biển	Tr.đồng	138.421	140.361	101,40	150.418
	Trong đó : + Tàu biển của Vận tải thủy	Tr.đồng	29.438	29.438	100,00	63.925
	+ Tàu biển thuê TKV	Tr.đồng	108.983	108.983	100,00	86.493
	Thuê tàu vận chuyển than	Tr.đồng	17.400	62.036	356,53	13.175
	Đại lý tàu biển		1.750	1.875	107,14	1.750
<b>2</b>	<b>Kinh doanh than</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>36.433</b>	<b>41.371</b>	<b>113,55</b>	<b>99.395</b>
<b>IV</b>	<b>Giá trị gia tăng ( GDP )</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>40.281</b>	<b>53.928</b>	<b>133,88</b>	<b>89.391</b>
	- Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	7.393	13.199	178,53	29.880
	- Tiền lương	"	34.009	34.071	100,18	38.375
	- Bảo hiểm XH, Y tế, KPCĐ	"	2.694	2.882	106,98	3.117
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	7.002	15.506	221,45	18.018
	Trong đó : + Vận tải và thuê tàu	"	(3.815)	3.776		2.806
	+ Kinh doanh than	"	10.817	11.730	108,44	15.212
<b>5</b>	<b>Lao động, thu nhập, tiền lương</b>					
<b>5.1</b>	<b>Lao động trong danh sách</b>	<b>Người</b>	<b>150</b>	<b>146</b>		<b>154</b>
	Lao động bình quân	"	150	146		154
	+ Viên chức quản lý	"	3	3		4
	+ Người lao động	"	147	143		150
<b>5.2</b>	<b>Tiền lương bình quân toàn Công ty</b>	<b>1000đ/ng-thg</b>	<b>18.894</b>	<b>19.447</b>	<b>102,93</b>	<b>20.766</b>



Số: **186** /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày **11** tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

### I. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

- Nâng cao năng lực tài chính của Công ty;
- Cải thiện các chỉ tiêu tài chính, qua đó tăng mức xếp hạng tín nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đàm phán vay vốn của Công ty và các Ngân hàng;
- Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;

### II. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Tổ chức phát hành:	: Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN
Tên cổ phiếu:	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN
Loại cổ phiếu:	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	: WTC
Mệnh giá:	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Phương thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư Chứng khoán chuyên nghiệp.
Mục đích chào bán	: Nâng cao năng lực tài chính; Cải thiện các chỉ tiêu tài chính, qua đó tăng mức xếp hạng tín nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đàm phán vay vốn của Công ty và các Ngân hàng; Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
Vốn điều lệ hiện tại	: <b>100.000.000.000 đồng</b>

Số lượng cổ phiếu đang lưu : 10.000.000 cổ phiếu  
hành

Trong đó:

Số lượng cổ phiếu đã phát : 10.000.000 cổ phiếu  
hành

Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu dự kiến : 7.500.000 cổ phiếu  
chào bán

Tổng giá trị cổ phiếu chào : 75.000.000.000 đồng  
bán theo mệnh giá

Vốn điều lệ dự kiến sau đợt : **175.000.000.000 đồng**  
chào bán

Giá chào bán : Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024, giá trị sổ sách của cổ phiếu WTC tại thời điểm 31/12/2024 là **22.484 đồng/cổ phiếu.**

Hiện tại, cổ phiếu WTC của Công ty đang giao dịch trên hệ thống UPCoM. Theo đó, bình quân mức giá giao dịch cổ phiếu WTC trong 30 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 24/02/2025 đến ngày 04/04/2025) là **13.340 đồng/cổ phiếu.**

Căn cứ giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu WTC, để đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư là **10.000 đồng/cổ phiếu.**

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : **Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư:**  
chào bán và Danh sách Nhà đầu tư chào bán

- Có tiềm lực về tài chính, có khả năng hỗ trợ cho sự phát triển của Công ty.
- Có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Là các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đáp ứng điều kiện là **Nhà đầu tư Chứng khoán chuyên nghiệp** theo quy định



tại Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ – CP (được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm)

Trên cơ sở tiêu chí nêu trên, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dự kiến được chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty là **Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận**.

Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận là cổ đông lớn nhất, hiện nắm giữ 69,5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty và là một trong những đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực vận tải hàng rời tại Việt Nam. Với tiềm lực tài chính, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực vận tải hàng hóa đường biển, ven biển đến đường thủy nội địa, Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận là Nhà đầu tư phù hợp để đồng hành với Công ty trong quá trình triển khai các dự án đầu tư mới.

(Thông tin sơ bộ tại Phụ lục 1).

Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết

Trường hợp Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận từ chối mua một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán riêng lẻ, **ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định** danh sách các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng Nhà đầu tư.

Trường hợp không có các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác quan tâm tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty, HĐQT báo cáo kết quả chào bán và thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ Công ty theo số lượng cổ phiếu phân phối thực tế.

Phương thức phân phối

: Phân phối trực tiếp cho (các) Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Hạn chế chuyển nhượng

: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng **01 năm** kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán

chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Chào mua công khai : Nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty **sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai.**

Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.  
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định thời điểm chào bán phù hợp với tình hình thực tế.

Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung : Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thành công theo phương án được phê duyệt sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch ngay sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phương án đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét và quyết định phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

### III. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

Số tiền thu được từ đợt chào bán (*dự kiến là 75.000.000.000 đồng*) sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn thực hiện các dự án nhằm nâng cao năng lực vận tải và phát triển hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty, dự kiến như sau:

STT	Mục đích sử dụng dự kiến	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian dự kiến
1	Thực hiện Dự án đầu tư Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT (thông tin sơ bộ về Dự án	25.000.000.000	Trong năm 2025 - 2026



	được nêu tại Tờ trình số 170/TTr-VWTC ngày 04/4/2025 của HĐQT Công ty)		
2	Thực hiện Dự án đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT (thông tin sơ bộ về Dự án được nêu tại Tờ trình số 169/TTr-VWTC ngày 04/4/2025 của HĐQT Công ty)	50.000.000.000	Trong năm 2025 - 2026
	<b>Tổng cộng</b>	<b>75.000.000.000</b>	

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt giá trị như dự kiến, Công ty sẽ huy động bổ sung các nguồn vốn khác để thực hiện các dự án nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các nguồn vốn sau: Vay vốn từ các tổ chức, cá nhân và Các nguồn vốn khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Trong quá trình thực hiện, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty để xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết; điều chỉnh phương án sử dụng vốn nêu trên một cách linh hoạt và hiệu quả đảm bảo tối đa lợi ích cho Công ty và các cổ đông; Báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về những điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

#### IV. Triển khai thực hiện

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

1. Phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu của Công ty theo các nội dung được nêu tại Mục I, II và III.
2. Giao/Ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:
  - (a) Xây dựng và thông qua các nội dung chi tiết của Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu và Hồ sơ đăng ký phát hành/chào bán cổ phiếu với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: Thời điểm phát hành/chào bán; Phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài; Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và tất cả nội dung khác có liên quan đến việc phát hành/chào bán cổ phiếu theo quy định pháp luật.
  - (b) Quyết định Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết (nếu có).
  - (c) Trong phạm vi được pháp luật cho phép, quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của phương án phát hành/chào bán cổ phiếu theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần) để đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của Công ty được thực hiện thành công.

- (d) Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành/chào bán theo quy định của pháp luật, bao gồm: (i) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (ii) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm của Công ty tại VSDC; (iii) đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch; (iv) thay đổi Vốn điều lệ của Công ty, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức Vốn điều lệ mới sau đợt phát hành và (v) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- (e) Quyết định tất cả các nội dung khác liên quan đến đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của Công ty.
- (f) Thực hiện tất cả các công việc, thủ tục khác theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu phát sinh) để hoàn tất việc phát hành/chào bán cổ phiếu theo phương án phát hành/chào bán đã được ĐHQĐ thông qua.
3. HĐQT Công ty có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty xem xét và phê duyệt./.

*[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Văn thư.



**Trịnh Trung Úy**



Số: 174 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

### TỜ TRÌNH

Thông qua tham gia Đấu giá mua 07 tài sản gồm 05 vỏ tàu  
và 02 hệ máy tàu biển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản  
Việt Nam tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về việc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh thông báo mở bán đấu giá tài sản vào ngày 14/3/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gồm 07 gói tài sản trong đó 05 vỏ tàu trọng tải 2000 – 3000 DWT và 02 hệ máy động lực tàu thủy 7.000 DWT với giá khởi điểm chưa bao gồm thuế VAT là **167.541.598.127** đồng (Một trăm sáu bảy tỷ, năm trăm bốn một triệu, năm trăm chín tám ngàn một trăm hai bảy đồng), cụ thể như sau:

Căn cứ vào Kế hoạch phát triển đội tàu của Công ty Cổ phần Vận tải thủy Vinacomin năm 2025 và các năm tiếp theo. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 xem xét thông qua cho Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin tham gia đấu giá tài sản tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh ngày 14/3/2025 để đấu giá tài sản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam gồm 07 gói tài sản (trong đó 05 vỏ tàu trọng tải 2000 – 3000 DWT và 02 hệ máy động lực tàu thủy 7.000 DWT) với giá khởi điểm chưa bao gồm thuế VAT là **167.541.598.127** đồng (Một trăm sáu bảy tỷ, năm trăm bốn một triệu, năm trăm chín tám ngàn một trăm hai bảy đồng), cụ thể như sau:

\* Tài sản 05 vỏ tàu trọng tải 2000 – 3000 DWT là **82.475.159.762** đồng (Tám mươi hai tỷ, bốn trăm bảy lăm triệu, một trăm năm chín ngàn, bảy trăm sáu hai đồng), gồm có:

- |  |                      |
|--|----------------------|
| - Vỏ tàu Hoàng Anh 18 (Vinacomin 08):  | 9.631.309.751 đồng   |
| - Vỏ tàu Quang Đỉnh 01 (Vinacomin 11): | 15.526.722.537 đồng  |
| - Vỏ tàu Tấn Hưng 07 (Vinacomin 12):   | 11.101.622.438 đồng  |
| - Vỏ tàu Sông Ninh 01 (Vinacomin 09):  | 22.131.271.604 đồng  |
| - Vỏ tàu Sông Ninh 02 (Vinacomin 10):  | 24.084.233.432 đồng. |

\* Tài sản 02 hệ máy động lực tàu thủy 7.000 DWT là **85.066.438.365** đồng (Tám mươi lăm tỷ, không trăm sáu sáu triệu, bốn trăm ba tám ngàn, ba trăm sáu lăm đồng) gồm có:



- Máy tàu Sài Gòn:

41.425.435.249 đồng

- Máy tàu Đà Nẵng:

43.641.003.116 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Trung Ủy**





Số: 169 /TTr-VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua Dự án đầu tư  
đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

Công ty đã tham gia đấu giá và đã trúng đấu giá mua 02 hệ động lực tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh; Trên cơ sở trúng đấu giá, Công ty đã lập Dự án đầu tư đóng mới tàu 30.000 DWT.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự án đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT với các nội dung chính như sau:

**I. Thông tin về Dự án đầu tư:**

**1. Tên dự án đầu tư:** Dự án đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT - Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

**2. Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Để nâng cao năng lực vận tải bằng đường biển của Công ty, phát triển kinh doanh vận tải, chủ động điều độ vận tải hợp lý nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

**4. Quy mô đầu tư:** Đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT; Tàu có ký hiệu thiết kế: **S300N-01** và có các thông số kỹ thuật chính như sau:

Chiều dài lớn nhất:	175,00 m
Chiều dài thiết kế:	165,6 m
Chiều rộng thiết kế:	28,60 m
Chiều cao mạn:	12,90 m
Mớn nước thiết kế:	8,90 m
Trọng tải toàn phần:	30.000 tấn
Thuyền viên:	22 người
Máy chính:	02 máy 6N330-EN 2574 KW, 620 rpm
Cấp tàu:	*VRH EQCC *VRM
Phân cấp:	Đăng kiểm Việt Nam (VR)
Vùng hoạt động	Biển nội địa



**5. Địa điểm đầu tư:** Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

**6. Tổng mức đầu tư:**

**Tổng mức đầu tư**

**518.970.907.000VNĐ.**

*Trong đó:*

Chi phí đóng mới tàu	473.489.412.000 VNĐ.
Lãi vay trong quá trình đóng mới	21.307.024.000 VNĐ.
Lệ phí trước bạ	500.000.000 VNĐ.
Chi phí dự phòng	23.674.471.000 VNĐ.

**7. Nguồn vốn đầu tư dự kiến:** Vốn vay ngân hàng, vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**8. Đơn vị thi công đóng mới:** Công ty Cổ phần Đóng tàu Thái Bình Dương.

**II. Triển khai thực hiện:** Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Dự án đầu tư đóng mới 01 tàu vận tải biển, trọng tải 30.000 DWT của Công ty.

2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Quyết định cơ cấu nguồn vốn để triển khai dự án đầu tư trên cơ sở đàm phán với ngân hàng, phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
- Quyết định các nội dung khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.
- Phê duyệt Hợp đồng thi công đóng mới tàu.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện một hoặc một số công việc có liên quan trong quá trình thực hiện dự án./.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban KS (B/c);
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Trung Ủy**





7

CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI THUỶ – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170 /TTr-VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Thông qua Dự án đầu tư**  
**Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

Công ty đã tham gia đấu giá và đã trúng đấu giá mua 05 vỏ tàu tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Ninh; Trên cơ sở trúng đấu giá, Công ty đã lập dự án đầu tư Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT.

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự án đầu tư Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT với các nội dung chính như sau:



**I. Thông tin về Dự án đầu tư:**

**1 Tên dự án đầu tư:** Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT - Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

**2. Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Vận tải thủy -VINACOMIN.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Để nâng cao năng lực vận tải bằng đường biển của Công ty, phát triển kinh doanh vận tải, chủ động điều độ vận tải hợp lý nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

**4. Quy mô đầu tư:** Đầu tư 03 tàu 3.000 DWT cấp tàu không hạn chế - vùng biển Việt Nam và 01 tàu 2.000 DWT cấp tàu hạn chế III – Biển nội địa; Tàu có các thông số kỹ thuật chính như sau:

Số TT	Thông số kỹ thuật	Tàu Sông Ninh 01	Tàu Sông Ninh 02	Tàu Quang Đỉnh 01	Tàu Hoàng Anh 18
1	Ký hiệu thiết kế	A30- 10	A31-10	QĐ-01	QĐ-01
2	Giấy CNTK số	0199/08QP	198/08QP	261/07QP	261/07QP
3	Chiều dài lớn nhất:	79,80 m	79,80 m	79,6m	79,6m
4	Chiều dài hai trụ:	74,80 m	74,80 m	74,8m	74,8m
5	Chiều rộng thiết kế:	12,80 m	12,80 m	12,8m	12,8m
6	Cấp tàu-tuyến	Không hạn chế - vùng biển Việt Nam			Hạn chế III – Biển nội địa

**5. Địa điểm đầu tư:** Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

**6. Tổng mức đầu tư:**

**Tổng mức đầu tư**

**255.999.685.624 VNĐ.**

**Trong đó:**

Chi phí hoàn thiện tàu Sông Ninh 01	69.964.979.566 VNĐ.
Chi phí hoàn thiện tàu Sông Ninh 02	70.172.787.166 VNĐ.
Chi phí hoàn thiện tàu Quang Đỉnh 01	65.827.401.765 VNĐ.
Chi phí hoàn thiện tàu Hoàng Anh 18	50.034.517.128 VNĐ.

**II. Triển khai thực hiện:** Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Dự án đầu tư Hoàn thiện 03 tàu 3.000 DWT và 01 tàu 2.000 DWT của Công ty.

2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Quyết định cơ cấu nguồn vốn để triển khai dự án đầu tư trên cơ sở đàm phán với ngân hàng, phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Quyết định các nội dung khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

- Phê duyệt Hợp đồng thi công đóng mới tàu.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện một hoặc một số công việc có liên quan trong quá trình thực hiện dự án./.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban KS (B/c);
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Trung Ủy**



CÔNG TY CP VẬN TẢI THỦY- VINACOMIN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 171 /TTr - VWTC	Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO với những nội dung chính như sau:

### • TÀI SẢN:

#### 1. Tài sản ngắn hạn:

- Tiền và các khoản tương đương Tiền	174.531.648.559
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.169.292.383
- Các khoản phải thu	15.000.000.000
- Hàng tồn kho	143.114.436.862
- Tài sản ngắn hạn khác	9.356.778.008
	4.891.141.306

#### 2. Tài sản dài hạn:

- Các khoản phải thu dài hạn	309.237.596.170
- Tài sản cố định:	56.617.000.000
+ Tài sản cố định hữu hình	231.795.457.842
+ Tài sản cố định thuê tài chính	231.795.457.842
+ Tài sản cố định vô hình	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.419.055.845
- Bất động sản đầu tư	
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.260.000.000
+ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	
+ Đầu tư dài hạn khác	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	
- Tài sản dài hạn khác	17.146.082.483

### TỔNG CỘNG TÀI SẢN:

483.769.244.729

### B. NGUỒN VỐN

#### 1, Nợ phải trả:

- Nợ ngắn hạn	258.932.513.738
- Nợ dài hạn	112.365.890.729
	146.566.623.009

#### 2, Vốn chủ sở hữu:

224.836.730.991

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	734.747.581
- Quỹ đầu tư phát triển	111.887.496.968
- Quỹ Dự phòng tài chính	
- Lợi nhuận chưa phân phối	12.214.486.442
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:</b>	<b>483.769.244.729</b>

### C. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.588.451.478.188
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ	1.588.451.478.188
4. Giá vốn hàng bán	1.535.870.467.661
5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	52.581.010.527
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.635.952.080
7. Chi phí hoạt động tài chính	8.657.529.986
8. Chi phí bán hàng	25.169.207.034
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.835.712.704
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.554.512.883
11. Thu nhập khác	2.834.394.994
12. Chi phí khác	1.883.353.677
13. Lợi nhuận khác	951.041.317
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	15.505.554.200
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.291.067.758
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	12.214.486.442

### D. CÒN PHẢI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH

#### 1. Thuế

Thuế GTGT bán Hàng nội địa

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các khoản Thuế khác

#### 2. Các khoản phải nộp khác

### TỔNG CỘNG

E. LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

1.691.067.758

0

1.691.067.758

0

1.691.067.758

0

1.308.480.000

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

#### TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Ủy



Số: 165 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025

Thực hiện Điều lệ Công ty về việc phân phối kết quả kinh doanh hàng năm. Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN như sau :

- Tổng doanh thu năm 2024 :	1.604.921.825.262 đồng
- Tổng chi phí năm 2024:	1.589.416.271.062 đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024:	15.505.554.200 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	12.214.486.442 đồng
- Tổng vốn góp đến ngày 31/12/2024 :	100.000.000.000 đồng

**Công ty dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại đến 31/12/2024 như sau:**

1. Chia cổ tức (10,3% Vốn điều lệ )	= 10.300.000.000 đồng
2. Trích lập Quỹ Phúc lợi	= 836.730.991 đồng
3. Trích lập quỹ Khen thưởng	= 400.000.000 đồng
4. Trích lập quỹ thưởng HĐQT, VCQL	= 300.000.000 đồng
5. Trích quỹ đầu tư phát triển	= 377.755.451 đồng
<b>Tổng cộng</b>	<b>= 12.214.486.442 đồng</b>

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Trịnh Trung Ủy

Số: 172 /TTr-VWTC

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024  
và phương án trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN trình Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt một số nội dung cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2024:

Căn cứ quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty; trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, Thù lao thực trả đối với thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2024 được thanh toán như sau:

Chức danh	Kế hoạch (đồng)	Thực hiện (đồng)	Ghi chú
1. Chủ tịch HĐQT công ty	64.800.000	64.800.000	
2. Ủy viên HĐQT công ty	232.800.000	232.800.000	
3. Trưởng ban kiểm soát	58.200.000	58.200.000	
4. Ủy viên BKS công ty	98.400.000	98.400.000	
<b>Cộng cả năm</b>	<b>454.200.000</b>	<b>454.200.000</b>	

2. Kế hoạch trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị công ty Công ty năm 2025:

2.1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty:

Chức danh	Số người	Tiền thù lao được hưởng (đ/ng.tháng)	Tổng tiền thù lao tháng (đồng)	Ghi chú
1. Chủ tịch HĐQT Công ty	1	5.000.000	5.000.000	
2. Ủy viên HĐQT Công ty	4	3.500.000	14.000.000	
3. Trưởng ban kiểm soát công ty	1	3.000.000	3.000.000	
4. Kiểm soát viên công ty	2	2.500.000	5.000.000	
<b>Cộng tháng</b>			<b>27.000.000</b>	
<b>Công cả năm</b>			<b>324.000.000</b>	



b) Người phụ trách quản trị công ty:

Chức danh	Số người	Tiền thù lao được hưởng (đồng/ tháng)	Ghi chú
Người phụ trách quản trị công ty	1	2.500.000	
<b>Cộng cả năm</b>		<b>30.000.000</b>	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt và giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Uý



Số: 173 /TTr- VWTC

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Thông qua Hợp đồng mua bán, dịch vụ, vận chuyển, vay, cho vay**  
**năm 2025**


Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải thủy – vinacomin.

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-VWTC ngày 18/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành Quy chế tài chính trong Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Thông qua các Hợp đồng năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN với các bên liên quan. Cụ thể như sau:

- Hợp đồng vận chuyển số 01/HĐVC/TB/2024/VTT-VT năm 2024 - 2025 giữa Công ty với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận. Mã số thuế 5700562451
- Hợp đồng vận chuyển số 03/HĐVC/TB/2025/VTT-VT năm 2025 giữa Công ty với Công ty TNHH Việt Thuận Hotel. Mã số thuế 0101806036
- Hợp đồng số 0201/HĐVC/PT-VTT/2025 ngày 02/1/2025 giữa Công ty với Công ty TNHH vận tải biển Phương Trang. Mã số thuế 5701883401

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./. 

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Trung Ủy**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN NĂM 2025

Số: 03/HĐVC/TB/2025/VT-VTH

- Căn cứ Luật dân sự năm 2015, Luật Thương mại 2005, Bộ Luật Hàng Hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi tương ứng hiện hành.  
- Căn cứ nhu cầu và năng lực vận chuyển của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Thành phố Hạ Long, chúng tôi gồm

**Bên thuê vận chuyển: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY-VINACOMIN**  
(gọi tắt là **Bên A**)

Địa chỉ: Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long,  
Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3820567 Fax: 0203 3518 322/059

Tài khoản: 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Quảng Ninh  
: 448.5066.888 tại BIDV – CN Hạ Long

Mã số thuế: 5 7 0 0 6 4 7 4 5 8

Do ông: **Phạm Thế Trọng Toàn** – Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

**Bên vận chuyển: CÔNG TY TNHH VIỆT THUẬN HOTEL**  
(gọi tắt là **Bên B**)

Trụ sở tại: Số 228, phố Hoàng Ngân, tổ 9, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 0983 301607/ 02433565858

Tài khoản: 2121986666 tại NH BIDV – Chi nhánh Tây Hồ

Tài khoản: 388886898689 tại NH MB – Chi nhánh Ưng Bí

Mã số thuế: 0101806036

Do bà: **Trịnh Thị Thùy Linh** - Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng vận chuyển than năm 2025 với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tên hàng, khối lượng, tuyến vận chuyển và đơn giá vận chuyển**

1.1- Tên hàng: than cám các loại.

1.2- Khối lượng (dự kiến): 500.000 tấn ( $\pm 20\%$ )

Căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế hợp lý và nhu cầu của khách hàng mua than, hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển cho phù hợp.

1.3- Tuyến vận chuyển và đơn giá: như phụ biểu kèm theo.

1.4- Cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh giá cước của TKV theo sự biến động của giá nhiên liệu và/hoặc theo sự thỏa thuận bằng các phụ lục hợp đồng bổ sung được hai bên ký.

**Điều 2. Phương tiện vận chuyển**

2.1. Phương tiện vận chuyển.

+ Đối với tuyến vận chuyển đi NĐ Vũng Áng 1: Tàu biển và/hoặc tàu SB có trọng tải tối thiểu 20.000 DWT, tối đa 30.000 DWT, có đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại hai đầu bến. Để phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng và thiết bị dỡ hàng tại cảng dỡ của NMNĐ ưu tiên những phương tiện vận chuyển có tải trọng



3.1- Phương pháp xác định khối lượng: Giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước hoặc bằng cân (căn cứ vào phương pháp xác định khối lượng giữa TKV và khách hàng mua than).

3.2- Độ ẩm giao nhận:

Tại cảng xếp hàng: Là độ ẩm thực tế tại cảng xếp hàng. Độ ẩm tiếp nhận không lớn hơn 13%. Trường hợp độ ẩm đầu nguồn lớn hơn 13% thì thực hiện theo thỏa thuận và có sự thống nhất của các bên liên quan (Bên bán than, Mua than, vận chuyển).

3.3- Tỷ lệ hao hụt (mức trần) trong quá trình giao nhận, vận chuyển: như Phụ biểu kèm theo.

Chênh lệch hao hụt được tính như sau: khối lượng chênh lệch hao hụt bằng khối lượng rót hàng tại đầu nguồn tương ứng với độ ẩm thực tế tại cảng rót (theo giấy chứng nhận giám định khối lượng, chất lượng than cảng rót) trừ khối lượng giao nhận cuối nguồn được quy về độ ẩm tại đầu nguồn, cách tính quy đổi theo các TCVN hiện hành.

#### **Điều 4. Năng suất xếp và dỡ hàng**

Thời gian xếp/dỡ hàng/thường, phạt dôi nhật:

- Tại cảng xếp hàng: CQD (không thưởng, không phạt, tốc độ xếp, dỡ hàng theo tập quán phổ biến của cảng).

- Tại cảng dỡ hàng: theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên Mua hàng.

#### **Điều 5. Thời gian làm hàng và vận chuyển**

5.1- Khi tàu đến vị trí neo chờ vào cầu (khu vực qui định của cảng) đại diện phương tiện trao thông báo sẵn sàng làm hàng (N.O.R) để xếp/dỡ hàng trong giờ làm việc buổi sáng (từ 08:00 đến 12:00 giờ), buổi chiều (từ 13:00 đến 17:00 giờ) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Bảy trừ chủ nhật, ngày lễ, tết), thời gian làm hàng được tính như sau:

+ Tại cảng xếp: Nếu N.O.R trao vào buổi sáng trước 12:00 giờ, thời gian làm hàng sẽ được tính từ 13:00 giờ cùng ngày, trường hợp N.O.R trao sau 12:00 giờ thì thời gian làm hàng sẽ được tính vào 08:00 giờ sáng ngày hôm sau.

Do phải làm mẫu chất lượng hàng tại cảng xếp, nên thời gian xếp hàng được cộng thêm tối đa là 12 giờ để tính thời gian làm hàng tại cảng xếp. Nếu thời gian làm mẫu dưới 12 giờ thì tính theo số giờ thực tế.

+ Tại cảng dỡ: Sau khi tàu cập cảng, đại diện của TKV, khách hàng cùng với đại diện phương tiện kiểm tra kẹp chì và mở hầm hàng tiến hành lấy mẫu, giám định khối lượng, giám định chất lượng, (thời gian này không quá 24 giờ kể từ khi tàu cập cảng, không tính thời gian làm hàng) và sau đó tiến hành dỡ hàng.

5.2- Thay đổi thời gian xếp hàng: Trường hợp cần thay đổi thời gian xếp hàng, trong thời gian không dưới 07 ngày trước thời hạn xếp hàng (đã có laycan) trước đó, Bên A gửi thông báo đề nghị sửa đổi ngày xếp hàng chậm lại/hoặc nhanh hơn để Bên B có thời gian điều chỉnh lịch tàu cho phù hợp.

#### **Điều 6. Khối lượng tính cước, thanh toán**

6.1- Khối lượng tính cước: là khối lượng than giao nhận tại cảng dỡ hàng tương ứng với độ ẩm thực tế (theo Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng tại cảng dỡ hàng).

Khối lượng tính cước tuyến vận chuyển đi Nhà máy nhiệt điện BOT Vĩnh Tân 1: là khối lượng được xác định trong Chứng thư khối lượng tại cảng xếp hàng.

6.2 - Thanh toán:

6.2.1- Chứng từ thanh toán gồm:

+ Vận tải đơn.

+ Biên bản giao nhận than tại các địa điểm trả hàng.

+ Hoá đơn giá trị gia tăng cước vận chuyển.

+ Các giấy tờ hàng hoá khác (nếu có)



Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

## **Điều 8. Miễn bồi thường, bồi thường**

### **8.1- Bồi thường:**

(a) Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hoá bị tổn thất bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sau: sai sót của thuyền trưởng, thủy thủ trong quá trình điều khiển phương tiện, va chạm với bên thứ ba, lỗi kỹ thuật của phương tiện, Bên vận chuyển vi phạm luật Hàng hải hoặc luật giao thông đường thủy nội địa, sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn, làm thay đổi thiết kế kỹ thuật của phương tiện, xếp hàng quá tải, làm mất niêm phong kẹp chì dẫn đến mất/tổn thất than...

(b) Trường hợp hàng hoá bị tổn thất và/hoặc bị giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng và/hoặc để hàng hoá hao hụt vượt quá mức trần qui định tại mục 3.3 Điều 3, thì Bên vận chuyển phải bồi thường cho Bên A 100% giá trị khối lượng than tổn thất và/hoặc hao hụt quá tỷ lệ qui định hoặc giá trị chênh lệch giá than do giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng, theo giá hồ sơ thanh toán của lô hàng tại thời điểm xảy ra tổn thất.

(c) Trường hợp độ ẩm của than tăng thêm trong quá trình giao nhận, vận chuyển do lỗi của Bên vận chuyển thì Bên thuê vận chuyển được quyền xem xét việc tạm dừng khai thác phương tiện vi phạm và/hoặc chấm dứt hợp đồng với Bên vận chuyển (trường hợp vi phạm nhiều lần và nghiêm trọng).

Khi phát sinh việc độ ẩm của than tăng do lỗi của Bên vận chuyển, thì đại diện các bên lập biên bản sự việc xác định tỷ lệ độ ẩm tăng, khối lượng tăng thêm do tăng độ ẩm của than và trách nhiệm của Bên vận chuyển.

8.2- Khối lượng hàng hoá chênh lệch hao hụt vượt quy định được tính cho từng phương tiện vận chuyển, nếu có, Bên B phải bồi thường như quy định tại khoản 8.1.

8.3- Trường hợp phương tiện phải chờ dỡ hàng và dỡ hàng chậm tại cảng dỡ trong điều kiện thời tiết bình thường (ngoại trừ bất khả kháng) do lỗi của Bên mua hàng, thì việc phạt dôi nhật phương tiện (nếu có) được thực hiện theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên mua hàng.

8.4- Trường hợp Bên B cấp phương tiện không đủ hoặc chậm thời gian theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến hợp đồng mua bán than mà TKV đã ký với khách hàng thì Bên B phải bồi thường chi phí chờ đợi rút hàng của thiết bị, chi phí trả công nhân xếp dỡ và các chi phí liên quan đồng thời chịu bồi thường toàn bộ tổn thất mà TKV phải chịu theo hợp đồng mua bán than với bên mua hàng.

8.5- Bồi thường tổn thất: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên vận chuyển vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng mà gây ra thiệt hại, tổn thất cho Bên Thuê vận chuyển thì Bên vận chuyển có trách nhiệm bồi thường cho Bên Thuê vận chuyển toàn bộ các tổn thất mà Bên vận chuyển đã gây ra và các chi phí mà Bên Thuê vận chuyển đã phải chi trả để khắc phục (nếu có).

8.6- Chúng tôi thanh toán các khoản bồi thường gồm:

10.5- Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý mà không cần phải lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo thoả thuận của hợp đồng này.

10.6- Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Trường hợp than được rút lên phương tiện vận chuyển trước 31/12/2025 nhưng chưa kết thúc hành trình và dỡ hàng thì hợp đồng tự động gia hạn cho đến khi kết thúc việc dỡ hàng. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản./.



18.  
TY  
AN  
THU  
OMI  
-T.QU

C.T.T.N.H.H  
AN  
NỘI



**PHỤ BIỂU: GIÁ, TUYỂN VẬN CHUYỂN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT**

Số TT	Tuyển vận chuyển	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hao hụt giao nhận bằng giám định mớn nước (%)
<b>1</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	126.214	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	100.727	0,3
<b>2</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (Bình Thuận)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	159.820	0,3
<b>3</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (Bình Thuận)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	159.820	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	146.982	0,3
<b>4</b>	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	263.942	0,3
	- Từ khu vực Nghi Sơn	223.067	0,3

\* Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN NĂM 2024-2025

Số: 01/HĐVC/TB/2024/VT-VT

- Căn cứ Luật dân sự năm 2015, Luật Thương mại 2005, Bộ Luật Hàng Hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi tương ứng hiện hành.  
- Căn cứ nhu cầu và năng lực vận chuyển của hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2024, tại Thành phố Hạ Long, chúng tôi gồm

**Bên thuê vận chuyển: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THUỶ-VINACOMIN**  
(gọi tắt là **Bên A**)

Địa chỉ: Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3820567 Fax: 0203 3518 322/059

Tài khoản: 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Quảng Ninh

: 448.5066.888 tại BIDV – CN Hạ Long

Mã số thuế: 5 7 0 0 6 4 7 4 5 8

Do ông: **Phạm Thế Trọng Toàn** – Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

**Bên vận chuyển: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN**  
(gọi tắt là **Bên B**)

Trụ sở tại: số 412 Đường Quang Trung, P. Quang Trung, Tp Uông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2222689 Fax: 0203.6519888

Tài khoản: 115000171992 tại Vietinbank – KCN Hải Dương

Tài khoản: 0118100239666999 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Hải Phòng

Tài khoản: 212 399 6999 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ, Hà Nội

Mã số thuế: 5 7 0 0 5 6 2 4 5 1

Do ông: **Trịnh Tiến Mạnh** - Chức vụ: **Phó Giám đốc là đại diện**

Giấy ủy quyền số 55/UQ-VT ngày 26/06/2023 do ông Trịnh Trung Uy chức vụ Giám đốc ký

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng vận chuyển than năm 2024 – 2025 với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tên hàng, khối lượng, tuyến vận chuyển và đơn giá vận chuyển**

1.1- Tên hàng: than cám các loại.

1.2- Khối lượng (dự kiến): 3.400.000 tấn ( $\pm 20\%$ )

Căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế hợp lý và nhu cầu của khách hàng mua than, hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển cho phù hợp.

1.3- Tuyến vận chuyển và đơn giá: như phụ biểu kèm theo.

1.4- Cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh giá cước của TKV theo sự biến động của giá nhiên liệu và/hoặc theo sự thỏa thuận bằng các phụ lục hợp đồng bổ sung được hai bên ký.

**Điều 2. Phương tiện vận chuyển**



b. Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu (bao gồm bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hàng hóa);

c. Giấy đăng kiểm của phương tiện, cụ thể:

- Đối với Tầu biển là Giấy chứng nhận phân cấp tàu,

- Đối với tàu SB là Giấy chứng nhận An toàn kĩ thuật và bảo vệ môi trường

2.5- Trong trường hợp đơn vị bảo hiểm từ chối bồi thường tổn thất nguyên nhân do phương tiện vận tải thiếu các giấy tờ hợp lệ/giấy tờ hết hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển/giấy tờ giả mạo, đơn vị vận chuyển phải bồi thường cho toàn bộ tổn thất (nếu có)

2.6. Phương tiện vận chuyển cho từng chuyến hàng sẽ được quy định cụ thể trong các phụ lục hợp đồng vận chuyển kèm theo hợp đồng này.

### **Điều 3. Phương pháp xác định khối lượng, độ ẩm giao nhận và tỷ lệ chênh lệch hao hụt**

3.1- Phương pháp xác định khối lượng: Giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định món nước hoặc bằng cân (căn cứ vào phương pháp xác định khối lượng giữa TKV và khách hàng mua than).

3.2- Độ ẩm giao nhận:

Tại cảng xếp hàng: Là độ ẩm thực tế tại cảng xếp hàng. Độ ẩm tiếp nhận không lớn hơn 13%. Trường hợp độ ẩm đầu nguồn lớn hơn 13% thì thực hiện theo thỏa thuận và có sự thống nhất của các bên liên quan (Bên bán than, Mua than, vận chuyển).

3.3- Tỷ lệ hao hụt (mức trần) trong quá trình giao nhận, vận chuyển: như Phụ biểu kèm theo.

Chênh lệch hao hụt được tính như sau: khối lượng chênh lệch hao hụt bằng khối lượng rót hàng tại đầu nguồn tương ứng với độ ẩm thực tế tại cảng rót (theo giấy chứng nhận giám định khối lượng, chất lượng than cảng rót) trừ khối lượng giao nhận cuối nguồn được quy về độ ẩm tại đầu nguồn, cách tính quy đổi theo các TCVN hiện hành.

### **Điều 4. Năng suất xếp và dỡ hàng**

Thời gian xếp/dỡ hàng/thưởng, phạt dôi nhật:

- Tại cảng xếp hàng: CQD (không thưởng, không phạt, tốc độ xếp, dỡ hàng theo tập quán phổ biến của cảng).

- Tại cảng dỡ hàng: theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên Mua hàng.

### **Điều 5. Thời gian làm hàng và vận chuyển**

5.1- Khi tàu đến vị trí neo chờ vào cầu (khu vực qui định của cảng) đại diện phương tiện trao thông báo sẵn sàng làm hàng (N.O.R) để xếp/dỡ hàng trong giờ làm việc buổi sáng (từ 08:00 đến 12:00 giờ), buổi chiều (từ 13:00 đến 17:00 giờ) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Bảy trừ chủ nhật, ngày lễ, tết), thời gian làm hàng được tính như sau:

+ Tại cảng xếp: Nếu N.O.R trao vào buổi sáng trước 12:00 giờ, thời gian làm hàng sẽ được tính từ 13:00 giờ cùng ngày, trường hợp N.O.R trao sau 12:00 giờ thì thời gian làm hàng sẽ được tính vào 08:00 giờ sáng ngày hôm sau.

Do phải làm mẫu chất lượng hàng tại cảng xếp, nên thời gian xếp hàng được cộng thêm tối đa là 12 giờ để tính thời gian làm hàng tại cảng xếp. Nếu thời gian làm mẫu dưới 12 giờ thì tính theo số giờ thực tế.



7.3- Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại khoản 7.5 dưới đây.

7.4- Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5- Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

## **Điều 8. Miễn bồi thường, bồi thường**

### **8.1- Bồi thường:**

(a) Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hoá bị tổn thất bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sau: sai sót của thuyền trưởng, thủy thủ trong quá trình điều khiển phương tiện, va chạm với bên thứ ba, lỗi kỹ thuật của phương tiện, Bên vận chuyển vi phạm luật Hàng hải hoặc luật giao thông đường thủy nội địa, sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn, làm thay đổi thiết kế



+ Chịu trách nhiệm xếp/dỡ hàng ở hai đầu bến đảm bảo năng suất thỏa thuận, thời hạn laycan và phối hợp với Bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình làm hàng.

+ Thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên B đúng thời hạn thỏa thuận theo Quy định tại điều 6.2.2.

+ Cử cán bộ có thẩm quyền tại các địa điểm giao nhận để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao nhận hàng hoá tại hai đầu bến.

#### 9.2- Trách nhiệm của Bên B:

+ Đảm bảo đủ phương tiện vận chuyển hàng và đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

+ Thông báo cho Bên A lịch tàu (laycan) nhận hàng tại cảng xếp (bằng email/fax) trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo kế hoạch vận chuyển tháng của Bên A. Thông báo cho Bên A trước ít nhất 24 giờ, trước khi phương tiện vào cảng trả hàng.

+ Điều động tàu đến cảng trong thời hạn laycan để nhận hàng.

+ Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu và các giấy tờ theo luật định; tuân thủ nội quy của các cảng xếp và dỡ hàng.

+ Chủ phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản, đảm bảo an toàn hàng hóa về chất lượng, khối lượng trong suốt quá trình xếp/dỡ và vận chuyển.

+ Chỉ cho phương tiện rời cảng xếp hàng khi có đầy đủ các chứng từ sau:

- Hoá đơn GTGT của hàng hoá;
- Vận tải đơn (Bill of lading);
- Giấy chứng nhận kết quả giám định chất lượng, khối lượng than của TKV hoặc đơn vị giám định của khách hàng cấp kèm theo lô hàng;
- Biên bản kẹp chì hầm hàng.

+ Thông báo kịp thời cho Bên A những vướng mắc, sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển và giao nhận để hai bên kịp thời phối hợp giải quyết.

Khi có tổn thất than vì bất kỳ lý do nào, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A bằng email hoặc điện thoại và bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi tổn thất xảy ra và phải cùng Bên A, cùng các bên liên quan xác định rõ nguyên nhân gây ra tổn thất, đồng thời phải cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết có liên quan đến tổn thất cho Bên A và công ty Bảo hiểm hàng hoá (than).

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

10.1- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

10.2- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp để giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng quyền lợi của mỗi bên.

10.3- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung phải được hai bên bàn bạc, thỏa thuận và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng bổ sung để thực hiện.

10.4- Khi có tranh chấp xảy ra, mà hai bên không thương lượng và tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Toà án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

10.5- Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý mà không cần phải lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng này.



PHỤ BIỂU: GIÁ, TUYẾN VẬN CHUYỂN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT

Số TT	Tuyến vận chuyển	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hao hụt giao nhận bằng giám định món nước (%)
1	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	134.000	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	107.000	0,3
2	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (Bình Thuận)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	169.600	0,3
3	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (Bình Thuận)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	169.600	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	156.000	0,3
4	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	279.900	0,3
	- Từ khu vực Nghi Sơn	236.600	0,3

\* Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

\* Thời điểm áp dụng từ 01/05/2024.





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀU BIỂN**  
**Số: 100524/VTT-VT/HĐMBT/VT235-02**

- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH11 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký và mua bán, đóng mới tàu biển của Chính phủ;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên,

Hôm nay, ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh chúng tôi gồm:

**BÊN MUA TÀU: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY – VINACOMIN (BÊN A)**

- Địa chỉ : Ô số 16 lô B17 khu đô thị Cột 5, Cột 8, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Điện thoại : 0203 3518069 Fax: 0203 3518059
- Tài khoản số: 4485066888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Hạ Long.
- MST : 5700647458
- Do ông : **Phạm Thế Trọng Toàn** Chức vụ : **Giám đốc làm đại diện**

**BÊN BÁN TÀU: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN (BÊN B)**

- Địa chỉ : Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP. Uông Bí, Quảng Ninh
- Mã số thuế : 5700562451
- Điện thoại : 0203.2222689 - Fax : 0203.6519888
- Tài khoản số: 115000171992 tại NH Vietinbank - KCN Hải Dương  
01181 0023 9666 999 tại NH TMCP Phương Đông-CN Hải Phòng
- Đại diện ông: **Trịnh Trung Ủy** Chức vụ : **Giám đốc làm đại diện**

Thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán tàu biển – Tàu VIỆT THUẬN 235-02 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện được nêu dưới đây:

**ĐIỀU 1: THỎA THUẬN CHUNG**

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua 01 (một) tàu biển (Sau đây gọi tắt là “Tàu”) với các thông số kỹ thuật chính như sau:

Tên phương tiện: VIỆT THUẬN 235-02	Hồ hiệu/ Số IMO: XVFC3/9868546
Năm và nơi đóng: 2018 Việt Nam	Loại tàu: TM.Tàu hàng tổng hợp
Tổ chức đăng kiểm: VR	Chiều dài lớn nhất: 150.550 m
Cảng Đăng ký: HẢI PHÒNG	Chiều dài hai trụ: 139.930 m
Trọng tải toàn phần: 25825.00 MT	Chiều rộng : 26.800 m
Tổng dung tích: 15009 GT	Mớn nước: 9.400 m
Dung tích thực dụng: 8550 NT	Chiều cao mạn: 12.600 m
Tổng công suất máy chính: 2 x 2665 = 5330kw	Kiểu máy chính: Guangzhou 6G32

Giấy chứng nhận đăng ký số HP-GEN-002711-4 ngày 29/11/2018

## ĐIỀU 2: ĐỊNH NGHĨA

**Ngày làm việc:** là ngày từ thứ hai đến thứ sáu, không bao gồm ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật tại Việt Nam.

**Ngày:** là ngày dương lịch bao gồm ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật tại Việt Nam.

**Giá bán Tàu:** Là giá bán được nêu tại Điều 3 dưới đây, giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và chưa bao gồm các chi phí thực tế mà Bên Mua phải thanh toán cho Bên Bán đối với lượng nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu tại thời điểm bàn giao Tàu.

**Thông báo sẵn sàng giao Tàu:** là thông báo Bên Bán gửi cho Bên Mua thông báo Tàu "VIỆT THUẬN 235-02" đã sẵn sàng cho việc bàn giao trên mọi phương diện từ Bên Bán sang cho Bên Mua.

**Biên bản bàn giao Tàu:** là biên bản bàn giao ký tại thời điểm bàn giao Tàu giữa đại diện Bên Mua và đại diện Bên Bán.

**Biên bản bàn giao thực trạng:** là biên bản bàn giao thực trạng con Tàu ký giữa hai thuyền trưởng hoặc người được phân công, chỉ định của Bên Bán và Bên Mua khi bàn giao thực tế Tàu "VIỆT THUẬN 235-02".

**Thời điểm bàn giao Tàu:** là thời điểm đại diện Bên Bán và đại diện Bên Mua ký Biên bản bàn giao Tàu và Biên bản bàn giao thực trạng.

**Tình trạng tàu khi bàn giao:** Bên Bán đảm bảo tàu phải được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phụ tùng vật tư và được cấp đầy đủ các Giấy chứng nhận theo yêu cầu của Đăng kiểm Việt Nam đối với cấp tàu Biển hạn chế III vùng biển Việt Nam.

## ĐIỀU 3: GIÁ BÁN

Hai Bên đồng ý mua bán tàu VIỆT THUẬN 235-02 nói trên theo phương thức mua đứt – bán đoạn, nguyên trạng (điều kiện, trạng thái kỹ thuật các thiết bị hoạt động bình thường và giấy tờ đăng ký, đăng kiểm hiện tại như thế nào thì bàn giao như vậy cho Bên Mua). Hợp đồng này sẽ là cơ sở pháp lý để tiến hành làm thủ tục chuyển quyền sở hữu giữa hai bên.

**Tổng giá bán Tàu (đã bao gồm thuế GTGT theo quy định) là: 285.000.000.000 đồng**

*(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm tỷ đồng)*

## ĐIỀU 4: TIỀN ĐẶT CỌC



Ngay sau khi ký Hợp đồng này, Bên Mua chuyển tiền đặt cọc (lần 01) là: **10.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn./.) vào Tài khoản chỉ định của Bên Bán ghi trong Hợp đồng.

**ĐIỀU 5: PHỤ TÙNG, THIẾT BỊ THAY THẾ, NHIÊN LIỆU, DẦU NHỜN, MỠ BÔI TRƠN, NƯỚC NGỌT, THỰC PHẨM VÀ CÁC VẬT TƯ, VẬT DỤNG KHÁC CÒN LẠI TRÊN TÀU**

5.1 Bên Bán sẽ giao Tàu cho Bên Mua với tất cả những gì thuộc về Tàu tại thời điểm giao Tàu bao gồm các phụ tùng, thiết bị, vật tư, công cụ dụng cụ đã dùng hay chưa dùng theo quy định đang có trên Tàu, nhưng không bao gồm những vật tư, vật dụng đang đặt hàng (nếu có). Các thiết bị radio được lắp đặt và các thiết bị hàng hải trên Tàu đã bao gồm trong giá bán Tàu nếu đó là tài sản của Bên Bán.

5.2 Bên Mua cam kết sẽ mua lại toàn bộ phần nhiên liệu (FO ; D.O), dầu nhớt (L.O) còn trong két và/hoặc còn nguyên trong thùng /phuy /can ...ở trên Tàu với đơn giá được xác định trên cơ sở hoá đơn mua gần nhất và khoản thuế GTGT theo quy định hiện hành trước ngày bàn giao Tàu.

Tại thời điểm bàn giao Tàu thực tế:

+ Đại diện Bên Bán và Bên Mua và/hoặc đơn vị giám định độc lập được hai bên đồng chỉ định sẽ đo lường, xác định cụ thể số lượng nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O).

+ Bên Bán sẽ xuất hóa đơn GTGT cho bên Mua về giá trị nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu theo biên bản bàn giao dầu ký giữa hai bên.

+ Bên Mua chuyển trả số tiền nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu vào Tài khoản của Bên Bán theo quy định trong vòng 10 ngày sau khi ký biên bản bàn giao Tàu.

**ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN.**

6.1 Phương thức và đồng tiền thanh toán

Các giao dịch phát sinh theo Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản được quy định trong Hợp đồng này hoặc bù trừ công nợ ( nếu có ) giữa hai bên.

Đồng tiền tính giá và đồng tiền thanh toán: Hai bên cùng thống nhất các giao dịch phát sinh theo Hợp đồng này được tính và thanh toán bằng Việt Nam Đồng.

6.2 Điều kiện thanh toán:

(i) Thanh toán đợt 1

Trong giờ làm việc ngày ..../5/2024 sau khi ký Hợp đồng này, Bên Mua phải chuyển tiền đặt cọc (lần 01) vào tài khoản của Bên Bán quy định trong hợp đồng này số tiền cụ thể là:

**10.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ đồng chẵn)

(ii) Thanh toán đợt 2

Trong vòng 07 (Bảy) ngày làm việc kể từ ngày đặt cọc Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

**20.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)

(iii) Thanh toán đợt 3

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ hai Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

**30.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)

(iiii) Thanh toán đợt 4



Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ ba Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

**30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)**

(iiii) Thanh toán đợt 5

Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ tư Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền, cụ thể là:

**50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)**

(iii) Thanh toán đợt 6

Trong vòng 15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán lần thứ năm Bên Mua phải thanh toán vào tài khoản của bên Bán số tiền còn lại, cụ thể là:

**145.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)**

- Tiền nhiên nhiên liệu FO; DO, dầu nhờn các loại còn tồn lại trên Tàu được thực hiện thanh toán theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.

## ĐIỀU 7: THÔNG BÁO, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀU:

7.1. Bên Bán sẽ cập nhật và thông báo thời gian dự kiến đến cảng giao Tàu bằng email/ điện thoại cho Bên Mua 3, 2 và 1 ngày trước ngày dự kiến giao Tàu. Khi Tàu đã sẵn sàng về mọi phương diện để bàn giao theo Hợp đồng này, Bên Bán phải gửi Thông báo sẵn sàng giao tàu bằng văn bản qua email hoặc đường bưu điện cho Bên Mua. Tàu sẽ được giao và nhận nguyên trạng ở trạng thái nổi an toàn tại phao/vị trí neo thuộc vùng nước của một Cảng an toàn khu vực Cẩm Phả, Quảng Ninh theo thỏa thuận của hai bên.

7.2. Nếu Bên Bán lường trước rằng cho dù đã thực hiện một cách miễn cưỡng nhưng Tàu chưa sẵn sàng để giao trước Ngày hủy hợp đồng, Bên Bán có thể gửi văn bản thông báo lại thời gian dự kiến Tàu sẵn sàng để giao và đề nghị Ngày hủy hợp đồng mới. Ngay khi nhận được thông báo này, Bên Mua có thể lựa chọn hủy Hợp đồng theo Khoản 13.1 trong vòng 07 ngày nhận được thông báo hoặc chấp thuận Ngày hủy hợp đồng mới. Nếu Bên Mua không tuyên bố trong vòng 07 ngày nhận được thông báo của Bên Bán hoặc nếu Bên Mua chấp nhận thời hạn mới thì ngày được đề nghị trong thông báo của Bên Bán sẽ được coi là Ngày hủy hợp đồng mới thay cho Ngày hủy hợp đồng nêu tại Khoản 7.2.

Nếu Hợp đồng này được duy trì với Ngày hủy hợp đồng mới thì tất cả các điều khoản và điều kiện khác bao gồm Khoản 7.1 và 7.3 vẫn được giữ nguyên và đầy đủ hiệu lực.

7.3. Việc ký kết các chứng từ bàn giao Tàu (bao gồm Biên bản bàn giao Tàu - giữa Bên Bán, Bên Mua) sẽ được tiến hành tại văn phòng của Bên Bán (Địa chỉ trụ sở chính: Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh). Nếu có thay đổi thì Bên Bán sẽ thông báo trước cho Bên Mua bằng văn bản hoặc Email, điện thoại.

7.4. Việc bàn giao chỉ diễn ra khi bên mua hoàn tất các thủ tục thanh toán được ghi trong các điều khoản tại hợp đồng này.

## ĐIỀU 8: GIÁM ĐỊNH TÀU VÀ KIỂM TRA PHẢN CHÌM



- Trước khi giao tàu hai bên cùng tiến hành kiểm tra giám định lại các thiết bị và vật tư trên tàu hoặc bên Bán và bên Mua đồng chỉ định đơn vị giám định độc lập tiến hành giám định để xác định số lượng trang thiết bị, số lượng nhiên liệu trên tàu và tình trạng tàu,...
- Kết quả giám định là cơ sở để hai bên tính toán giá trị nhiên liệu (F.O; D.O), dầu nhớt (L.O) còn lại trên Tàu, tình trạng con Tàu và tổn thất, thiệt hại, hư hỏng (nếu có) đối với toàn bộ Tàu.

#### ĐIỀU 9: LÀM QUEN TÀU

Ngay sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên Mua có quyền đưa tối đa 02 (hai) đại diện lên Tàu trước khi chính thức nhận bàn giao với mục đích làm quen, nhưng không được tham gia điều hành, can thiệp và gây ảnh hưởng tới công việc trên Tàu cũng như không được gây trở ngại cho việc quản lý, khai thác, vận hành Tàu. Thời gian cụ thể sẽ do hai bên thỏa thuận và Bên Mua phải cam kết bằng văn bản chịu mọi rủi ro, chi phí đối với 02 (hai) đại diện của mình trong thời gian làm quen trên Tàu.

Bên Mua cũng phải trả các chi phí phát sinh khác kể cả phí thông tin liên lạc của đại diện Bên Mua.

#### ĐIỀU 10: NGUYÊN TẮC BÀN GIAO TÀU VÀ THỜI ĐIỂM XÁC NHẬN QUYỀN SỞ HỮU

Sau khi Bên Mua hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này và Bên Bán đã gửi Thông báo sẵn sàng giao tàu cho Bên Mua thì tại thời điểm bàn giao Tàu, các đại diện có thẩm quyền/ hoặc được ủy quyền của hai bên sẽ chính thức ký **Biên bản bàn giao Tàu**. Đồng thời, Thuyền trưởng hoặc đại diện được ủy quyền của hai bên cũng sẽ ký **Biên bản bàn giao thực trạng**.

Các biên bản bàn giao là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng mua bán tàu biển này.

Kể từ thời điểm đại diện có thẩm quyền-hoặc được ủy quyền của hai bên chính thức ký Biên bản bàn giao Tàu thì toàn bộ con Tàu cùng hồ sơ tài liệu, phụ tùng, vật tư, đồ dùng, tài sản của Tàu như quy định tại Điều 5 Hợp đồng này sẽ thuộc quyền sở hữu của Bên Mua và Bên Mua sẽ tự chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, chi phí liên quan. Bên Bán sẽ chấm dứt hợp đồng bảo hiểm tàu ngay sau khi ký biên bản bàn giao tàu, Bên Mua sẽ tự thực hiện trách nhiệm bảo hiểm tàu và thuyền viên của mình kể từ thời điểm này.

Bên Bán cam kết khi nhận đủ tiền thanh toán Bên Bán sẽ làm các thủ tục xóa đăng ký tàu biển và giao cho Bên Mua "Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển" sớm nhất có thể trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Bên Bán nhận đủ tiền thanh toán để làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### ĐIỀU 11: CÁC CHỨNG TỪ BÀN GIAO

Trước thời điểm ký kết Biên bản bàn giao Tàu, Bên Mua và Bên Bán phải giao cho phía bên kia các chứng từ sau:

\* Các chứng từ của Bên Bán:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ( bản phô tô ).
- Giấy ủy quyền của Bên Bán cho Người đại diện ký Biên bản bàn giao thực trạng tàu ( bản gốc ).

\* Các chứng từ của Bên Mua:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ( bản phô tô )



- Giấy uỷ quyền của Bên Mua cho Người đại diện ký Biên bản bàn giao tàu/ Biên bản bàn giao thực trạng tàu (Nếu người ký các Biên bản không phải là đại diện pháp luật của Bên Mua) ( bản gốc )
- Các chứng từ khác theo thỏa thuận của các bên.
- \* Các chứng từ Bên Bán và Bên Mua sẽ ký kết tại thời điểm bàn giao Tàu bao gồm:
  - Biên bản giám định số lượng nhiên liệu, dầu nhờn còn lại trên tàu tại thời điểm bàn giao.
  - Biên bản bàn giao tàu, xác nhận thời gian và ngày bàn giao tàu giữa Bên Bán và Bên Mua.
  - Biên bản bàn giao thực trạng giữa 02 Thuyền trưởng hoặc người được phân công và được uỷ quyền của Bên Bán và Bên Mua.
  - Hóa đơn GTGT mua bán Tàu theo quy định hiện hành.
  - Bản sao Hóa đơn GTGT tiền mua nhiên liệu, dầu nhờn gần nhất.

Tại thời điểm giao Tàu, Bên Bán sẽ trao cho Bên Mua Chứng nhận phân cấp tàu cũng như các bản vẽ... có trên Tàu. Các chứng nhận khác ở trên Tàu cũng phải được trao cho Bên Mua trừ khi Bên Bán được yêu cầu giữ lại và ở trường hợp này Bên Mua sẽ được quyền sao chép lại. Những tài liệu kỹ thuật khác thuộc sở hữu của Bên Bán sẽ được chuyển cho Bên Mua nếu có đề nghị với chi phí do Bên Mua chịu. Bên Bán có thể giữ lại Nhật kí hàng hải của Tàu nhưng Bên Mua cũng có quyền sao chép lại.

## ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

### 12.1. Quyền và trách nhiệm của Bên bán:

- Bên Bán cam kết cấp tàu thỏa mãn các yêu cầu của Đăng kiểm Việt Nam đối với tàu Biển hạn chế III vùng biển Việt Nam. Tàu sẵn sàng về mọi mặt để bàn giao cho bên Mua.
- Bên bán cam kết tại thời điểm ký Biên bản bàn giao tàu VIỆT THUẬN 235-02 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN.
- Bên bán sẽ bàn giao tàu VIỆT THUẬN 235-02 cho Bên mua ngay sau khi bên mua đã thanh toán hết tiền theo điều khoản của hợp đồng này.
- Bên bán có nghĩa vụ xóa đăng ký, giao giấy chứng nhận xóa đăng ký và các tài liệu liên quan đến tàu VIỆT THUẬN 235-02 cho bên mua.
- Bên bán có nghĩa vụ xuất hóa đơn Giá trị gia tăng hợp pháp về tàu VIỆT THUẬN 235-02, hóa đơn nhiên liệu, hóa đơn dầu bôi trơn cho bên mua.

### 12.2. Quyền và trách nhiệm của Bên mua:

- Đặt cọc và thanh toán theo các điều khoản tại hợp đồng.
- Nhận bàn giao và được quyền sở hữu tàu VIỆT THUẬN 235-02 ngay khi nhận bàn giao từ bên bán và có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan để đăng ký sở hữu, đưa tàu vào khai thác và sử dụng theo quy định.

## ĐIỀU 13: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 13.1. Nếu Bên Bán không gửi Thông báo sẵn sàng giao Tàu theo Khoản 7.1 hoặc chưa sẵn sàng giao Tàu trước Ngày hủy hợp đồng quy định tại Khoản 7.2 hoặc Ngày hủy hợp đồng mới quy định tại Khoản 7.3 Hợp đồng này, Bên Mua sẽ được quyền hủy Hợp đồng trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được văn bản thông báo lại thời gian dự kiến



Tàu sẵn sàng để giao và đề nghị Ngày hủy hợp đồng mới của Bên Bán. Trong trường hợp Bên Mua quyết định hủy Hợp đồng, Bên Bán sẽ chuyển trả cho Bên Mua trong thời gian sớm nhất số tiền mua Tàu đã nhận của Bên Mua theo Điều 6 Hợp đồng này (nếu có). Đồng thời, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc Bên Bán chứng minh được việc đã thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách miễn cưỡng, Bên Bán sẽ phải bồi thường cho Bên Mua những tổn thất phát sinh liên quan.

- 13.2. Nếu Bên Mua không thanh toán đầy đủ và đúng hạn Giá bán tàu và các khoản tiền khác theo quy định của Hợp đồng này cũng như chưa sẵn sàng nhận Tàu theo Thông báo sẵn sàng giao Tàu của Bên Bán, Bên Bán có quyền hủy Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên Bán được quyền hưởng toàn bộ tiền đặt cọc và tiền lãi phát sinh (nếu có) và Bên Mua sẽ phải bồi thường cho Bên Bán toàn bộ những tổn thất phát sinh liên quan mà không được cản trở vào tiền đặt cọc và tiền lãi phát sinh (nếu có).

#### ĐIỀU 14: CAM KẾT THỰC HIỆN

- Các bên cùng xác nhận việc lập, ký Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, đã được thực hiện trong tinh thần minh mẫn, sáng suốt, có đầy đủ khả năng nhận thức và tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình.
- Các bên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình theo các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này, cũng như theo các quy định của pháp luật về việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán tàu.
- Các bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này. Bên nào vi phạm Hợp đồng, gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này và/hoặc pháp luật hiện hành.
- Mọi tranh chấp, phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được các bên trao đổi và giải quyết trên tinh thần hợp tác và xây dựng. Nếu các bên không thương lượng, hoà giải được thì mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi Bên bán đặt trụ sở.

#### ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi các bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý sau khi được các bên thoả thuận và đồng ý bằng văn bản.
- Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau và mỗi bên giữ 04 (bốn) bản chính; Sau khi đọc lại, các bên khẳng định đã hiểu rõ, hoàn toàn nhất trí với các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này và cùng tự nguyện ký tên dưới đây. Hợp đồng ký qua Fax/Email có giá trị như bản chính cùng nội dung.



BÊN BÁN

GIÁM ĐỐC

*Trịnh Trung Ủy*



BÊN MUA *U* *man*

GIÁM ĐỐC

*Phạm Thế Trọng Toàn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN NĂM 2025**

Số: 0201/HĐVC/PT-VTT/2025

- Căn cứ Luật dân sự 2015;
- Căn cứ Luật thương mại 2005;
- Căn cứ Luật hàng hải Việt Nam 2015; Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004, sửa đổi bổ sung 2014;
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại Tp Hạ Long, chúng tôi gồm:

**BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN PHƯƠNG TRANG**

Địa chỉ : Tổ 6A khu phố Yết Kiêu 6, Phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh.

Tài Khoản : 44810000819999 Tại Ngân hàng BIDV – CN Hạ Long.  
8000201014864 Tại Ngân hàng Agribank Quảng Ninh.

Mã số thuế : 5701883401

Đại diện : Ông **Bùi Quý Nam**

Chức vụ: **Phó Giám đốc**

Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-GĐ ngày 02/01/2025 do Giám đốc Công ty ký

(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

**BÊN VẬN CHUYỂN: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN**

Địa chỉ : Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hồng Hà, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Tài Khoản : 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Quảng Ninh

Mã số thuế : 5700647458

Đại diện : Ông **Phạm Thế Trọng Toàn** Chức vụ: **Giám đốc**

(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")

Hai Bên cùng nhau thảo luận ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa đường thủy nội địa với các điều khoản cụ thể sau đây:

**Điều 1. Nội dung công việc**

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện vận chuyển than bằng phương tiện thủy nội địa năm 2025 với các nội dung chính sau:

1. **Loại hàng hóa vận chuyển:** Than, bùn thải, bùn xít thải và các loại hàng khô khác theo yêu cầu của Bên A.
2. **Khối lượng vận chuyển:** dự kiến 300.000 tấn ( $\pm 20\%$ ). Căn cứ nhu cầu hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển phù hợp.
3. **Tuyến vận chuyển:** Theo thông báo của Bên A và phù hợp với năng lực phương tiện của Bên B.
4. **Phương án vận chuyển:** Bên B có trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển phù hợp theo thông báo lượng hàng cần vận chuyển của Bên A, sẵn sàng nhận hàng tại cảng Bên A yêu cầu.



## **Điều 2. Phương tiện vận chuyển và nhân sự**

### **1. Phương tiện vận chuyển:**

- Phương tiện vận chuyển than phải có bạt che hàng, đủ điều kiện niêm phong, kẹp chì và lưới phủ để bảo quản than trong quá trình vận chuyển và có lớp chống va để đảm bảo an toàn khi áp mạn tàu biển.
- Bên B uỷ quyền cho thuyền trưởng hoặc thuyền phó nhận hàng, ký biên bản giao nhận than; phương tiện phải chịu trách nhiệm bảo vệ than cả về chất lượng và số lượng kể từ khi than được giao qua lan can phương tiện tại cảng xếp hàng, xếp xong hàng, vận chuyển và kết thúc khi đã dỡ hàng khỏi phương tiện.
- Bảo đảm vận chuyển than đầy đủ, an toàn đến địa điểm đã quy định, theo đúng tiến độ, khi phương tiện của Bên B áp mạn tàu, bến cảng phải tuân thủ theo sự điều hành của Bên A.
- Bên B mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Người lao động làm việc trên phương tiện phải được đào tạo có chứng chỉ bằng cấp nghề nghiệp và được Bên B sát hạch an toàn lao động. Bên B Chịu trách nhiệm an toàn về người và thiết bị trong quá trình vận chuyển than.
- Bên B tuân thủ nghiêm túc Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại. Bên B phải có các biện pháp quản lý và xử lý dầu thải, nước nhiễm dầu, vật liệu nhiễm dầu, nước la canh và chất thải khác đúng theo qui định của pháp luật, tuyệt đối không được tự ý xả thải ra môi trường khi chưa được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.
- Ký các chứng từ giữa các bên làm cơ sở đối chiếu thanh toán.
- Huy động phương tiện đến cảng rót than trước 05 giờ để nhận than.
- Bồi thường thiệt hại cho bên A trong trường hợp Bên B để mất mát than do lỗi cố ý của Bên B. Bên A sẽ từ chối không tiếp nhận phương tiện có dấu hiệu lấy cắp than hoặc làm sai lệch chất lượng than.
- Bên B không được nhận hàng vượt quá trọng tải đăng kiểm của phương tiện, việc vận chuyển than của các phương tiện phải thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước về giảm tải theo mùa. Nếu phương tiện của Bên B để xảy ra sự cố mất an toàn, làm thiệt hại tài sản như mất mát than mà đơn vị bảo hiểm không bồi thường, thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi hoàn 100% giá trị thiệt hại cho Bên A tính theo giá bán của TKV tại thời điểm xảy ra sự cố.
- Bên B trực tiếp nộp các khoản thuế, phí liên quan đến Bên B (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế của Việt Nam.

### **2. Nhân sự:**

Nhân sự tham gia thực hiện hợp đồng phải có đầy đủ bằng cấp/giấy chứng nhận hành nghề phù hợp với công việc đảm nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

## **Điều 3. Thời gian, phương thức giao nhận, chứng từ vận chuyển**

### **1. Thời gian giao, nhận hàng:**

1.1. Khi có nhu cầu vận chuyển, Bên A thông báo kế hoạch vận chuyển (khối lượng, địa điểm giao nhận hàng của từng chuyến hàng) cho Bên B trước 03 ngày để Bên B sắp xếp, bố trí phương tiện.

1.2. Thời gian nhận hàng: đến hết ngày 31/12/2025.

**2. Phương thức giao, nhận:**

Giao nhận về khối lượng: Số lượng than giao nhận tại cảng xếp hàng và cảng dỡ hàng áp dụng một trong hai phương thức: Qua cân hoặc đo mớn nước.

Giao nhận về chất lượng:

+ Tại điểm rót hàng: Các lô hàng trước khi rời địa điểm nhận đều được đơn vị giám định lấy mẫu giám định chất lượng và cấp Giấy chứng nhận giám định chất lượng kèm theo.

+ Tại điểm dỡ hàng: Trước khi dỡ hàng, đại diện Bên A, Bên B tiến hành lấy mẫu, phân tích mẫu để xác định chất lượng lô hàng theo quy định đối chiếu chất lượng ở đầu nguồn. Trường hợp bên nhận chấp nhận các chỉ tiêu chất lượng than cấp kèm theo lô hàng, thì không phải lấy mẫu lại, trong trường hợp này bên nhận tổ chức dỡ hàng ngay và không có quyền khiếu nại về chất lượng lô hàng.

3. **Độ ẩm giao nhận:** Là độ ẩm thực tế nhưng không vượt quá độ ẩm tối đa theo TCVN và/hoặc TCCS hiện hành.

**4. Hao hụt hàng hóa:**

- Đối với than trong nước do TKV sản xuất tỷ lệ hao hụt áp dụng cho các tuyến vận chuyển còn lại: Tối đa là 0,551%/ 01 chuyến vận chuyển.

- Đối với than nhập khẩu tỷ lệ hao hụt áp dụng cho các tuyến vận chuyển tối đa là 0,307%/ 01 chuyến vận chuyển.

- Nếu trong quá trình vận chuyển tỷ lệ hao hụt than vượt quá tỷ lệ quy định như trên thì Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Trường hợp có thay đổi về tỷ lệ hao hụt than trong quá trình vận chuyển thì sẽ thống nhất điều chỉnh cho phù hợp.

5. **Chứng từ vận chuyển:** Các phương tiện vận chuyển than trước khi rời cảng xếp hàng phải có đầy đủ các giấy tờ của bên A cung cấp.

**Điều 4. Đơn giá, khối lượng tính cước, phương thức và thời hạn thanh toán**

1. **Đơn giá:** Đơn giá vận chuyển sẽ được thỏa thuận theo từng tuyến vận chuyển, tùy theo thời điểm và được quy định chi tiết trong các Phụ lục Hợp đồng cụ thể. Phụ lục Hợp đồng là phần bổ sung đính kèm theo Hợp đồng và là thành phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

**2. Khối lượng tính cước:**

2.1. Khối lượng tính cước là khối lượng chưa quy ẩm theo hóa đơn mà đơn vị bán hàng cho Bên A cấp hoặc/và khối lượng theo hóa đơn mà đơn vị bán hàng cho Bên A cấp.

2.2. Nếu tỉ lệ hao hụt vượt quá hao hụt tại Khoản 4, Điều 3 tại hợp đồng này thì khối lượng thanh toán sẽ bằng khối lượng rót hàng chưa quy ẩm trừ (-) khối lượng vượt quá hao hụt.



**3. Hoá đơn:**

Bên B ghi hoá đơn GTGT theo quy định của Bộ Tài chính trực tiếp cho Bên A.

**4. Chứng từ để làm cơ sở tính cước vận chuyển:**

- 4.1. Biên bản đối chiếu cước vận chuyển;
- 4.2. Hoá đơn GTGT cước vận chuyển;
- 4.3. Các biên bản khác mà bên A cung cấp (nếu có).

**5. Phương thức thanh toán:** Hàng tháng những chuyến hàng đã xong hoàn thiện giấy tờ trước ngày 25, hai bên sẽ lập biên bản quyết toán cước phí vận tải của tháng đó. Sau ngày 25 sẽ được lập biên bản quyết toán cước phí vận tải sang tháng tiếp theo. Căn cứ biên bản quyết toán này Bên A sẽ thanh toán tiền vận tải cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.

**6. Hình thức thanh toán:** Bằng chuyển khoản.

**7. Thời hạn thanh toán:** Bên A thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên B mỗi tháng một lần, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ chứng từ thanh toán.

**Điều 5. Bồi thường thiệt hại**

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo quản hàng hoá từ khi nhận của Bên A, trên đường vận chuyển đến khi giao xong cho đơn vị nhận than cuối nguồn. Trong quá trình vận chuyển, nếu làm thất thoát về khối lượng so với đầu nguồn thì Bên B phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại. Đơn giá để xác định giá trị thiệt hại: Tính theo giá bán than khu vực tại điểm dỡ hàng cuối nguồn.

- Trong trường hợp hao hụt vượt quá định mức quy định tại Khoản 4, Điều 3 tại hợp đồng này thì Bên B sẽ phải bồi thường 100% giá trị của khối lượng than hao hụt đó. Giá trị của khối lượng than hao hụt đó sẽ được bù trừ vào tiền cước vận chuyển của Bên A thanh toán cho Bên B. Đơn giá để xác định giá trị thiệt hại: Tính theo giá bán than tại điểm rót hàng đầu nguồn.

- Sau khi Bên B đã nhận xong hàng, phương tiện được kẹp chì, trong quá trình vận chuyển nếu bị đứt chì, rách bạt làm hao hụt than hay làm thay đổi chất lượng than (giảm chất lượng) thì Bên B phải có trách nhiệm bồi hoàn cho Bên A 100% giá trị thiệt hại do việc lô hàng bị giảm phẩm cấp gây ra.

- Bên B phải luôn bảo đảm các hồ sơ giấy tờ của phương tiện phải có đầy đủ tính pháp lý và còn trong thời hạn sử dụng. Nếu trong quá trình vận chuyển than phương tiện của Bên B bị chìm đắm làm mất than mà hồ sơ giấy tờ của phương tiện hết thời hạn sử dụng, đơn vị bảo hiểm hàng hóa không bồi thường thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị lô hàng đó. Đơn giá để xác định giá trị thiệt hại: Tính theo giá bán than tại điểm rót hàng đầu nguồn.

- Trường hợp phương tiện của Bên B vận chuyển than không thực hiện đúng tuyến vận chuyển dẫn đến hậu quả: không thực hiện được việc đưa than về cuối nguồn giao cho Bên A, Bên B phải bồi thường cho Bên A 200% giá trị lô hàng, theo mức giá bán tại điểm giao than cuối nguồn.

- Trường hợp Bên B bố trí phương tiện vận chuyển không đúng quy định, không đúng thời gian Bên A yêu cầu, làm thất thoát cho Bên A thì Bên B phải bồi thường 200% giá trị lô hàng cho Bên A và Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.
- Trong quá trình vận chuyển than, phương tiện của Bên B xảy ra sự cố chìm đắm phương tiện làm mất mát than. Bên B phải thông báo bằng văn bản gửi Bên A chậm nhất là 2 giờ khi phương tiện xảy ra sự cố và phối hợp với các bên liên quan thông báo cho Cơ quan chính quyền địa phương, Cảng vụ được biết về sự cố, đồng thời làm kháng cáo hàng hải. Nếu Bên B không thông báo kịp thời các bên liên quan thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị lô hàng đó theo giá bán than tại điểm rót hàng đầu nguồn.
- Nếu phương tiện của Bên B xảy ra sự cố làm mất than, trường hợp bảo hiểm không bồi thường mà do lỗi thuộc Bên B gây ra như qui định tại điều 6 khoản 2 (trách nhiệm của Bên B) thì Bên B phải bồi thường 100% giá trị lô hàng đó theo giá bán than tại điểm rót hàng đầu nguồn.
- Chứng từ thanh toán các khoản bồi thường, tiền phạt gồm: Biên bản xác định khối lượng than bị tổn thất hoặc hao hụt quá tỷ lệ qui định, hoặc về việc cung cấp phương tiện không đủ hoặc chậm thời gian, hoặc về thời gian dôi nhụt tàu lập giữa hai bên.
  - + Văn bản đề nghị bồi thường hoặc trả tiền phạt của bên bị vi phạm gửi bên vi phạm.
  - + Các giấy tờ liên khác (nếu có).
- Tiền bồi thường, tiền phạt (nếu có) được thanh toán hoặc bù trừ với số tiền cước vận chuyển của tháng phát sinh.

## **Điều 6. Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi Bên:**

### **1. Quyền lợi và nghĩa vụ của Bên A:**

#### **1.1. Quyền lợi của Bên A:**

- a. Yêu cầu Bên B chuyên chở hàng hóa đến đúng địa điểm, thời điểm đã thỏa thuận;
- b. Trực tiếp hoặc chỉ định người thứ ba nhận hàng hóa đã thuê Bên B vận chuyển;
- c. Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) trong quá trình vận chuyển.

#### **1.2. Nghĩa vụ của Bên A:**

- a. Chuẩn bị đủ nguồn hàng để rót cho phương tiện của Bên B đúng năng suất đã thỏa thuận;
- b. Thông báo kịp thời kế hoạch vận chuyển cho Bên B;
- c. Đảm bảo bến bãi, thiết bị xếp dỡ an toàn;
- d. Chịu trách nhiệm xếp dỡ hàng ở hai đầu vận chuyển, đảm bảo năng suất thỏa thuận và cử các cán bộ có mặt tại hiện trường để cùng với Bên B giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình làm hàng;
- e. Thanh toán cước phí vận chuyển;

### **2. Quyền lợi và nghĩa vụ của Bên B:**

#### **2.1. Quyền lợi của Bên B:**

- a. Có quyền kiểm tra số lượng, chất lượng, trọng lượng hàng hóa, quy cách đóng gói hàng hóa;
- b. Từ chối vận chuyển hàng hóa không đúng với loại hàng hóa đã thỏa thuận trong hợp đồng;



- c. Từ chối vận chuyển hàng hóa cấm giao dịch, hàng hóa có tính chất nguy hiểm, độc hại;
- d. Yêu cầu Bên A thanh toán đủ cước phí vận chuyển đúng thời hạn.

## 2.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- a. Cử cán bộ thường trực 24/24 tại cảng xếp hàng để làm việc với Bên A, bố trí phương tiện vào cảng nhận hàng theo kế hoạch và giải quyết những vướng mắc phát sinh.
- b. Bố trí phương tiện thủy phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đủ điều kiện thực hiện giao nhận hàng theo mớn nước, được phép lưu hành theo đúng quy định hiện hành của Đăng kiểm Việt Nam, cụ thể:
  - + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
  - + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa (đối với tàu SB). Bố trí đủ phương tiện vận chuyển, các phương tiện có đủ điều kiện lưu hành theo quy định của pháp luật. Phương tiện phải được mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự.
- c. Các hồ sơ giấy tờ trên phải có đầy đủ tính pháp lý và còn trong thời hạn sử dụng. Số hiệu, ký hiệu của phương tiện phù hợp với sổ sách. Phương tiện không bị biến dạng và đảm bảo chở hàng. Những phương tiện không có đầy đủ hồ sơ kỹ thuật hoặc hồ sơ kỹ thuật không hợp lệ, phương tiện quá cũ nát hư hỏng, không đảm bảo an toàn khi vận chuyển hàng hoá, phương tiện bị biến dạng gây sai lệch lớn về dung tích, phương tiện vi phạm những quy định trong quá trình giao nhận...thì không được nhận hàng.

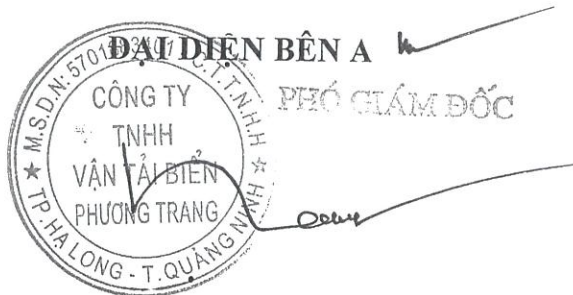
## Điều 7. Sự kiện bất khả kháng:

- 1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, không tiên liệu được và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên; các sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế như: thiên tai, chiến tranh, xâm lăng, bế quan toả cảng bởi lực lượng thù địch, nổi loạn, đình công tại nhà máy, cảng, tình trạng lũ lụt, bão táp, núi lửa, động đất.
- 2. Bất kì bên nào bị ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải thông báo ngay cho bên còn lại bằng điện thoại cho người phụ trách, sau đó gửi văn bản (Fax, telex) chậm nhất trong vòng 06 giờ tính từ thời gian sự kiện bất khả kháng bắt đầu xảy ra.
- 3. Bên B gặp bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện trách nhiệm hợp đồng của mình ngay khi sự kiện bất khả kháng kết thúc.

## Điều 8. Các điều khoản chung:

- 1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp đồng này. Không bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình quy định trong hợp đồng này.
- 2. Mọi thay đổi, bổ sung (nếu có) phải được bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng ký giữa đại diện hai bên mới có hiệu lực thực hiện.
- 3. Những điều khoản không thoả thuận trong hợp đồng này, Hai Bên căn cứ vào các văn bản pháp luật đang có hiệu lực để thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu có xảy ra vướng mắc Hai Bên cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của mỗi bên và quyền lợi của Nhà nước. Nếu Hai Bên không thể tự giải quyết được theo hình thức thương lượng, hoà giải thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.
5. Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý mà không cần lập thành văn bản sau 15 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong mọi nghĩa vụ theo thỏa thuận.
6. Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở để triển khai thực hiện



*Bùi Quý Nam*



*Phạm Thế Trọng Toàn*

